

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 637/2023/DS-PT
Ngày 14 tháng 9 năm 2023
V/v: Tranh chấp chia tài sản chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm
Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2023/DS-PT ngày 08 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp chia tài sản chung*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 1166/2021/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2206/QĐPT ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số 12/60A đường TL 27, khu phố 3C, phường Thạnh L, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim A: Bà Bùi Hoàng Thùy D, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Số 20 đường 8, khu phố 2, phường Hiệp Bình Ch, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 03/12/2018 tại Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm Th; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim A: Ông Bùi Thành L là Luật sư của Văn phòng luật sư Bùi Thành L thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Số 37/15 Ngõ Đức K, phường 12, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Số 37/16A Ngõ Đức K, phường 12, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Nh: Ông Nguyễn Đăng Ng là Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Chính Ng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: 6545 Cathy Dr, Watauga, TX 76148, USA; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim H: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Số 37/15 Ngõ Đức K, phường 12, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh; theo văn bản ủy quyền ngày 07/12/2021; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1956; cư trú tại: 6309 Hedgerow Dr, West Chester, OH 45096, USA; chết ngày 31/3/2023; có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Nguyễn Thị Minh H, ông Nguyễn Thành V; cùng địa chỉ cư trú tại Hoa K;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Minh H, ông Nguyễn Thành V: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số 12/60A đường TL 27, khu phố 3C, phường Thạnh L, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Hợp đồng ủy quyền cùng ngày 28/8/2023; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1969; cư trú tại: 6545 Cathy Dr, Watauga, TX 76148, USA; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim Na: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số 12/60A đường TL 27, khu phố 3C, phường Thạnh L, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Văn bản ủy quyền số 001345 ngày 08/9/2022; có mặt.

3. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số 558/64/15 Bình Q, phường 28, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Nh là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ Nguyễn Văn Th (sinh năm 1929, chết năm 1990) và cụ Lê Thị B (sinh năm 1935, chết năm 2013) có 08 người con gồm: Ông Nguyễn Thành Q (sinh năm 1956), bà Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1959), bà Nguyễn Thị Kim A (sinh năm 1962), bà Nguyễn Thị Kim H (sinh năm 1965), ông Nguyễn Thành S (sinh năm 1967, đã chết không có vợ con), bà Nguyễn Thị Kim Ng (sinh năm 1969), ông Nguyễn Thành L (sinh năm 1971) và ông Nguyễn Thành L (sinh năm 1974).

Nhà đất tại địa chỉ 37/15 Ngô Đức K, phường 12, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 181,1m² là tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Lê Thị B tạo lập. Cụ Th và cụ B chết không để lại di chúc. Sau khi hai cụ chết, để thuận tiện cho việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và do chưa có điều kiện để chia thừa kế ngay nên ngày 11/9/2017, các anh chị em cùng lập văn bản đồng ý về việc cử ông Nguyễn Thành L đứng tên đại diện khai trình và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 16/10/2018, Ủy ban nhân dân quận Bình Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CM569720, số vào sổ: CH04265 đối với nhà đất số 37/15 Ngô Đức K cho ông Nguyễn Thành L là người đại diện của những người thừa kế; nội dung Giấy chứng nhận cũng ghi tên 06 đồng thừa kế khác trong đó có bà Nguyễn Thị Kim A. Nay bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản chung là nhà đất trên để chia cho các đồng sở hữu gồm 07 anh chị em. Ông Nguyễn Thành L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về phía ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Nh thống nhất với trình bày của nguyên đơn về quan hệ nhân thân, xác định nhà đất tranh chấp là của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Lê Thị B để lại nhưng cho rằng trước khi chết, hai cụ có di chúc bằng lời nói rằng: “Phải để căn nhà do công lao của cha mẹ xây dựng trên phần đất của ông bà, dòng họ để làm nhà thờ, thờ ông bà cha mẹ và con cháu sau này, tuyệt đối có nghèo khổ cũng không được bán, nếu ai không có nhà thì về ở”, các anh chị em phải thực hiện theo di chúc này. Hiện tại, ngoài bà Kim A và bà Kim H, các anh chị em còn lại có mong muốn để lại nhà đất làm nơi thờ cúng. Ông L đồng ý chia nhà đất thành 10 phần, trong đó 07 phần chia cho anh chị em, 01 phần dành để thờ cúng, 02 phần sửa chữa nhà thờ. Đối với 02 phần của bà Kim A và ông L thì các anh chị em còn lại sẽ cùng góp tiền trả cho bà Kim A và ông L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1166/2021/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A:

Chia tài sản chung là nhà đất tại số 37/15 Ngô Đức K, phường 12, quận Bình Th cho các ông bà Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thành L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CM569720, số vào sổ CH04265 ngày

16/10/2018 của Ủy ban nhân dân quận Bình Th; mỗi người được hưởng 1/7 giá trị nhà đất. Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để được hưởng phần giá trị nhà đất theo tỷ lệ phân chia như trên, sau khi trừ đi các chi phí cần thiết cho việc thi hành án. Giá trị nhà đất được xác định tại thời điểm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng khác, án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/11/2021, bà Nguyễn Thị Nh kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Nh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của nguyên đơn, giữ lại nhà đất để làm nơi thờ cúng tổ tiên; trường hợp phải chia thì chia nhà đất thành 10 phần, trong đó 07 phần chia cho anh chị em, 01 phần dành để thờ cúng, 02 phần sửa chữa nhà thờ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Nh trình bày: Nhà đất có nguồn gốc do cụ Nguyễn Văn Th và cụ Lê Thị B để lại. Trước khi cụ Bằng chết vào năm 2013 có để lại di chúc bằng lời nói cho bà Những có nội dung giữ lại căn nhà trên để làm nơi thờ cúng ông bà tổ tiên. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phân chia giá trị nhà đất là không phù hợp với truyền thống đạo lý của người Việt Nam khi cha mẹ chết đi phải có nơi thờ cúng. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Thành L trình bày: Thống nhất với quan điểm trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Hoàn toàn không có căn cứ xác định cụ B có di chúc bằng lời nói và không có cơ sở phân chia nhà đất thành 10 (mười) phần như lời trình bày của bà Nh và ông L. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định nhà đất trên là di sản thừa kế của cụ B và cụ Th để lại, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Đồng ý với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thì có cơ sở xác định nhà đất là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Lê Thị B để

lại cho 07 người con. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án chia tài sản trên cho 07 đồng thừa kế là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, do bà Nguyễn Thị Kim H, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Thị Kim Ng hiện nay đang ở Hoa K, nên cần giao phần giá trị được chia cho người đại diện theo ủy quyền quản lý. Từ đó đề nghị sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên theo hướng phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nh nộp trong thời hạn, đúng thủ tục luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp và kháng cáo của đương sự:

[3.1] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Cụ Nguyễn Văn Th (chết năm 1990) và cụ Lê Thị B (chết năm 2013) có 08 người con chung gồm: Ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Thị Kim A, bà Nguyễn Thị Kim H, ông Nguyễn Thành S (đã chết, không có vợ con), bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Thành L. Nhà đất tại địa chỉ 37/15 Ngô Đức K, phường 12, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 181,1m² là tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Th (chết năm 1990) và cụ Lê Thị B (chết năm 2013) tạo lập. Sau khi hai cụ chết, được sự ủy quyền của các anh chị em, ngày 16/10/2018 ông Nguyễn Thành L được Ủy ban nhân dân quận Bình Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất số 37/15 Ngô Đức K với tư cách là người đại diện những người thừa kế di sản của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Lê Thị B. Theo quy định tại Điều 612 Bộ luật dân sự năm 2015, nhà đất trên là di sản của cụ Th và cụ B để lại. Do các đồng thừa kế thống nhất để ông L đại diện kê khai, đứng tên nên nhà đất là tài sản chung của 07 (bảy) anh chị em.

[3.2] Tại Tòa án, ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Nh cho rằng khi cụ Th và cụ B còn sống đã di chúc bằng lời nói cho ông L, bà Nh với nội dung căn nhà số 37/15 Ngô Đức K sau này được sử dụng để thờ cúng, không được bán, không được phân chia. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 5 Điều 652 Bộ luật dân sự năm 2005, di chúc miệng được coi là hợp pháp nếu người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước

mặt ít nhất hai người làm chứng và ngay sau đó những người làm chứng ghi chép lại cùng ký tên hoặc điểm chỉ. Trong vụ án này, ông Long, bà Những không chứng minh được cụ Th và cụ B để lại di chúc miệng; và ngay cả trong trường hợp trên thực tế hai Cụ có để lại di chúc miệng thì cũng không đảm bảo quy định pháp luật trên, nên không có giá trị pháp lý. Vì vậy, cần xác định cụ Th và cụ B chết không để lại di chúc và tài sản đã được các đồng thừa kế thỏa thuận để cho ông L đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia đều giá trị nhà đất cho 07 (bảy) người gồm các ông, bà: Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thành L, là đúng pháp luật.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Thành L còn có yêu cầu trong trường hợp phải chia tài sản chung thì giá trị nhà đất được phân chia thành 10 phần, trong đó 07 phần chia cho các đồng thừa kế, 02 phần dành vào việc trông coi, tu sửa nhà thờ và 01 phần dành vào việc thờ cúng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của ông L và bà Nh là không có căn cứ, bởi lẽ việc thờ cúng ông bà, cha mẹ là nghĩa vụ, bổn phận của các con, các cháu, không liên quan tới phân chia tài sản chung; trường hợp này sau khi phân chia xong tài sản, các đương sự có thể thỏa thuận về việc cử người và cùng nhau thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ.

[3.4] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2022 tại Văn phòng công chứng Lê Thị Ng, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị Kim Ng lập Giấy ủy quyền ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim A được toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan tới vụ án. Ngày 14/9/2021, ông Nguyễn Thành Q lập giấy ủy quyền và ngày 07/12/2021, bà Nguyễn Thị Kim H ủy quyền cho ông Nguyễn Thành L được toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan tới vụ án. Ngày 31/3/2021, ông Nguyễn Thành Q chết nên Giấy ủy quyền do ông Q lập ngày 14/9/2021 chấm dứt theo quy định tại Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kim A xuất trình 02 (hai) Hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 28/8/2023 của bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Thành V (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành Q) ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim A tham gia phiên tòa phúc thẩm. Xét Hợp đồng ủy quyền được thực hiện đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3.5] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim A, bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Thành L yêu cầu được phân chia bằng giá trị; ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị Nh xác nhận không có khả năng nhận hiện vật. Như vậy, các đương sự đều không có khả năng nhận hiện vật và hoàn trả giá trị cho các đồng thừa kế khác nên nhà đất trên được phát mãi để chia theo quy định tại Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015. Để đảm bảo quyền lợi của cho các bên đương sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc phân chia giá trị nhà đất được thực hiện tại thời điểm thi hành án là phù hợp.

[3.6] Trong vụ án này, các đương sự gồm bà Nguyễn Thị Kim H, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Thị Kim Ng hiện nay đang ở Hoa K và có ủy quyền cho người ở Việt N tham gia tố tụng; vì vậy, cần giao phần giá trị của những người này cho người đại diện theo ủy quyền tạm thời quản lý khi bản án được thi hành. Tòa án cấp sơ thẩm không tạm giao phần giá trị được hưởng của những đương sự không có mặt tại Việt Nam cho người trong nước quản lý là thiếu sót, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

[3.7] Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nh:

[3.7.1] Bà Nguyễn Thị Nh kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không đưa vợ con ông L, ông L tham gia tố tụng là không có căn cứ: Theo Văn bản trả lời xác minh của Tòa án ngày 24/9/2019, Công an phường 12, quận Bình Th xác định những người đang cư trú thực tế tại địa chỉ số 37/15 Ngô Đức K gồm ông Nguyễn Thành L và ông Nguyễn Thành L, đồng thời việc giải quyết vụ án không liên quan tới quyền, nghĩa vụ của vợ, con của ông L, ông L. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nh.

[3.7.2] Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nh về việc không đồng ý chia giá trị nhà đất thành 07 (bảy) phần, mà chỉ đồng ý chia thành 10 (mười) phần, trong đó 02 (hai) phần để trông coi, tu sửa nhà thờ, 01 (một) phần làm chi phí thờ cúng cũng là không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích ở tiểu mục [3.3].

[3.7.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Nh còn có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử cho giãn thời gian thi hành án để bà và ông L thu xếp hoàn trả giá trị cho các đồng thừa kế còn lại. Xét yêu cầu này của bà Nh không có cơ sở xem xét ở giai đoạn xét xử phúc thẩm mà thuộc phạm vi giải quyết của Cơ quan thi hành án trong quá trình thi hành bản án.

[4] Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Trên cơ sở nhận định ở tiểu mục [3.2] và [3.3], Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn; có cơ sở chấp nhận quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Nh thuộc trường hợp được miễn án phí.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 216, 217, 218, 219 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 654 Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 652 Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nh và sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 1166/2021/DS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A:

Chia tài sản chung là nhà đất tại số 37/15 Ngô Đức K, phường 12, quận Bình Th cho các ông bà Nguyễn Thành Q (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Q là bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Thành V), Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thành L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CM569720, số vào sổ CH04265 ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân quận Bình Th; mỗi người được hưởng 1/7 giá trị nhà đất. Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để được hưởng phần giá trị nhà đất theo tỷ lệ phân chia như trên, sau khi trừ đi các chi phí cần thiết cho việc thi hành án. Giá trị nhà đất được xác định tại thời điểm thi hành án.

Phần giá trị được chia cho bà Nguyễn Thị Kim H tạm giao cho ông Nguyễn Thanh L quản lý. Ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ bàn giao phần giá trị này cho bà Nguyễn Thị Kim H khi bà H có yêu cầu.

Phần giá trị được chia cho bà Nguyễn Thị Kim Ng và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành Quyền gồm bà Nguyễn Thị Minh H, ông Nguyễn Thành V tạm giao cho bà Nguyễn Thị Kim A quản lý. Bà Nguyễn Thị Kim A có nghĩa vụ bàn giao lại phần giá trị này cho bà Nguyễn Thị Kim Ng, bà Nguyễn Thị Minh H, ông Nguyễn Thành V, khi có yêu cầu.

- Về chi phí tố tụng khác: Đối với chi phí ủy thác tư pháp và định giá nhà đất: Do bà Nguyễn Thị Kim A đã tạm ứng nên các ông bà Nguyễn Thành Q (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Q là bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Thành V), Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn

Thị Kim Ng, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thành L, mỗi người phải trả cho bà Kim A 3.971.500 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông, bà Nguyễn Thành Q (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Q là bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Thành V), Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thành L, mỗi người phải nộp 69.653.500 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kim A đã nộp là 36.700.000 đồng theo Biên lai thu số 0015125 ngày 28/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị Kim A còn phải nộp thêm 32.953.500 đồng. Bà Nguyễn Thị Nh được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Nh được miễn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP. Hồ Chí Minh ;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh ;
- Dương sự ;
- Lưu VP, NTPP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường